

# Việt Nam và Cơ Hội Trở Thành Đồng Minh Chiến Lược của Hoa Kỳ

Nguyễn Cao Quyền

Trung Quốc từ ngàn xưa vẫn coi Việt Nam là một vùng phiên thuộc. Tư tưởng Đại Hán đó còn tồn tại đến ngày nay mặc dầu được che đậy dưới lời dụ dỗ “16 chữ vàng” gian xảo. Kể từ bước quy phục *Thành Đô* năm 1990, Cộng Sản Việt Nam (CSVN) đã phải ngậm đắng nuốt cay vì những hành động xâm chiếm lãnh thổ và lãnh hải của *Bắc Kinh bằng* cả sức mạnh mềm lẫn sức mạnh cứng. Sự lựa chọn sai lầm này đã làm cho dân tộc nghi kỵ về lòng yêu nước của những người tự cho là có độc quyền lãnh đạo. Sự làm lỡ đó đang đưa dân tộc đến bờ vực thẳm của đại họa tự tiêu vong. Vấn đề sinh tử bây giờ là phải nhận định rằng *quyền lợi của Đảng và quyền lợi của dân tộc không là những quyền lợi song hành*. Cho nên vào lúc này, *cứu Đảng không phải là cứu dân tộc*.

Ngày xưa, Việt Nam phải dựa vào Trung Quốc để tồn tại là vì ở thế bất buộc, không có chọn lựa nào khác. Ngày nay, thời thế đã đổi thay, dân tộc có nhiều lựa chọn. Bản năng sinh tồn chỉ ra rằng phải liên kết với kẻ mạnh. Và liên kết với kẻ mạnh giờ đây là *liên kết với Hoa Kỳ* và từ giã hàng ngũ *Xã Hội Chủ Nghĩa* tàn rụi của Bắc Kinh. Phải từ giã là vì tình nghĩa đồng minh cộng sản đã thực sự chấm dứt. Còn lại chỉ là tham vọng nấp sau *chủ nghĩa bá quyền*.



Đầu tháng 5/2014, Trung Quốc đã mang giàn khoan dầu HD 981 xâm phạm hải phận của Việt Nam. Giàn khoan này được 134 chiếc tàu ngụy trang thành tàu đánh cá bảo vệ không cho tàu Cảnh Sát Biển Việt Nam đến gần làm nhiệm vụ. Có tin nói rằng hai tàu Cảnh Sát Biển Việt Nam đã bị tàu Trung Quốc đâm chìm. Dọc theo biên giới phía Bắc, Trung Quốc đã tập trung khoảng 300.000 quân với 1200 xe tăng và 3000 xe bọc thép để uy hiếp. Các trang mạng và báo chí Trung Quốc đã công khai viết những lời hăm dọa cho Việt Nam một bài học thứ hai. Rõ ràng là Bắc Kinh đang chuẩn bị tư tưởng cho một cuộc xâm lăng mới vào lãnh thổ Việt Nam.

Những ai quan tâm đến số phận của dân tộc, chắc không thể ngồi yên trước các biến động nói trên. Những đoạn viết sau đây xin được góp thêm một vài ý kiến để luận bàn thời sự.

\*\*\*\*\*

## Một cái nhìn vào thế giới sau Chiến Tranh Lạnh

Từ sau Chiến Tranh Lạnh, quan tâm chính yếu của Hoa Kỳ là làm sao giữ được *vị thế bá chủ* lâu dài trên thế giới. Tình trạng này sẽ trở thành sự thật nếu Koa Kỳ có thể đóng trụ được một cách thường xuyên trên lục địa Âu-Á (Eurasia) và đặc biệt là tại vùng Đông Á. Lịch sử đã chỉ ra rằng những lực lượng khuynh đảo thế giới thường chỉ xuất hiện tại lục địa lớn nhất hoàn cầu này. Do đó, Hoa Kỳ phải tìm cách không cho một lực lượng khuynh đảo nào xuất hiện tại đây. Để được như vậy Hoa Kỳ đã áp dụng hai sách lược.

- *Sách lược thứ nhất* là tạo thế quân bình lực lượng trường cửu giữa Tây Bán Cầu và lục địa Âu-Á, và giữa các quốc gia của lục địa Âu-Á với nhau. Sau Thế Chiến II, sách lược này đem áp dụng tại Âu Châu và Đông Á, đã mang lại kết quả là cả hai vùng đã phát triển trong hòa bình và thịnh vượng.
- *Sách lược thứ hai* là chia sẻ trách nhiệm quản lý những công việc chung của thế giới với Trung Quốc và Nhật Bản. Sách lược này, áp dụng từ sau khi Chiến Tranh Lạnh chấm dứt, gần đây đã gặp trở ngại vì tham vọng “*lưỡi bò*” tại Biển Đông của Bắc Kinh.

Biển Đông có một vị trí thiết yếu trong chiến lược an ninh của Mỹ. An ninh Biển Đông hệ trọng không chỉ đối với Đông Nam Á mà đối với cả những đồng minh của Hoa Kỳ ở vùng Bắc Á. Từ 56% đến 60% hàng hóa chuyên chở bằng đường biển mỗi năm đều đi qua vùng này, trong đó 90% là dầu lửa cho Đài Loan, Hàn Quốc và Nhật Bản.

Nếu Trung Quốc không ý thức được trách nhiệm của mình mà cứ tiếp tục đe dọa gây hấn thì tình trạng mất an ninh tại vùng biển nói trên không thể nào chấp nhận được. Do đó Hoa Kỳ quyết định phải *điều chỉnh chiến lược*. Trong ý hướng này Washington chú trọng đến khối ASEAN, và trong khối ASEAN đặc biệt quan tâm đến Việt Nam. Mỹ sẽ tìm hết cách để tạo khối ASEAN thành một lực lượng có khả năng giữ vững tình trạng “*quân bình*” tại vùng Á Châu-Thái Bình Dương và *xem Việt Nam như cửa ngõ để quay lại vùng này*.

### **Đề nghị trở thành đồng minh chiến lược của Hoa Kỳ.**

Nhìn vào khu vực Biển Đông, Washington thấy phải *kết thân với Việt Nam để thực hiện chiến lược mới của Mỹ*, cũng như trong dĩ vãng họ đã kết thân với Trung Quốc để cô lập Liên Xô và làm cho đế quốc này sụp đổ. *Hoa Kỳ nhận xét thấy mỗi khi Hà Nội thay đổi định hướng đối ngoại thì toàn bộ hệ thống chính trị của vùng Á Châu-Thái Bình Dương cũng thay đổi*. Chẳng hạn như, sau năm 1975 khi Hà Nội thân thiện với Moscow và chống Bắc Kinh thì Liên Xô đã nhận được một số điều kiện rất thuận lợi để thực hiện ý đồ thống trị vùng đất Đông Dương. Ngày nay, việc Hà Nội quy phục Bắc Kinh trở lại, đã giúp Trung Quốc gây áp lực càng ngày càng lớn đối với toàn vùng Đông Nam Á.

Trước áp lực của Bắc Kinh, tất cả các quốc gia trong vùng hiện đang cần sự giúp đỡ của Washington, và trong số các quốc gia này Việt Nam đứng đầu số. Đối với Việt Nam đây là một nguyện vọng thiết tha mong muốn trở thành sự thật. Rất may là vào lúc này quyền lợi của Việt Nam và Hoa Kỳ lại là *những quyền lợi song hành*. Trên đất liền, khi Hoa Kỳ đòi Thái Lan cắt đứt mọi viện trợ cho Khmer Đỏ thì Bangkok rất phẫn nộ nhưng Hà Nội lại rất bằng lòng vì như thế vấn đề an ninh biên giới phía Tây của Việt Nam được bảo đảm hơn. Trên quần đảo Trường Sa, mặc dầu sung đột bằng hải lực chưa xảy ra, nhưng nếu để Việt Nam hoàn toàn lép vế trong tranh chấp thì như thế có nghĩa là Trung Quốc không còn gặp trở ngại nào nữa trong việc kiểm soát toàn bộ Biển Đông. Cho nên qua lời nói hay bằng hành động, Hoa Kỳ nhất thiết phải yểm trợ Việt Nam. Để Hoa Kỳ có thể làm được việc này, Hà Nội phải mở cửa đón nhận *đồng minh chiến lược*. Sự hiện diện của Hoa Kỳ tại Á Châu-Thái Bình Dương chắc chắn sẽ làm tăng giá trị thương thuyết song phương hoặc đa phương của Hà Nội và ASEAN với Trung Quốc. Không những thế, sự hiện diện này còn khuyến khích Nhật Bản nỗ lực nhiều hơn trong việc kiểm soát và bảo vệ những hải lộ quan trọng trong vùng.

Washington đã yêu cầu hợp tác, không còn úp mở. Đại sứ Mỹ tại Việt Nam đã công khai trao trách nhiệm và hỏi thúc: “*Tôi nghĩ rằng trước hết Việt Nam phải tự quyết định Việt Nam muốn gì, rồi cần làm gì. Vì việc trở thành một nước có vai trò lãnh đạo toàn cầu không chỉ đem lại lợi ích mà còn mang lại trách nhiệm cho Việt Nam. Việt Nam phải quyết định là Việt Nam có muốn cái quyền lợi đó và cái trách nhiệm đó hay không.*” Hoa Kỳ biết rõ là trong giới lãnh đạo tại Hà Nội, nhiều người vẫn còn sợ Mỹ lật đổ chế độ. Cho nên Washington đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần là họ hoàn toàn công nhận chính phủ Việt Nam và sẽ phản đối bất cứ lực lượng nào muốn sử dụng vũ lực lật đổ chính phủ này. Để thuyết phục Việt Nam Hoa Kỳ còn đưa ra một món quà mà Việt Nam không thể nào từ khước.

### **Đề nghị cho Việt Nam vũ khí nguyên tử.**

Ai cũng biết là trong Chiến Tranh Lạnh nhờ có sức răn đe của bom nguyên tử mà chiến tranh nóng đã không xảy ra. Điển hình nhất là vụ phong tỏa Cuba của Hoa Kỳ năm 1962 buộc Liên Xô phải tháo gỡ những hỏa tiễn mang đầu đạn hạt nhân. Năm 1973 tại Trung Đông, chiến tranh giữa Do thái và Ai Cập cũng sớm kết thúc khi Ai Cập biết là Do Thái có bom nguyên tử nhưng chưa công bố. Vụ tranh chấp vùng Kashmir giữa Ấn Độ và Pakistan cũng không nổ lớn vì cả hai bên đều có vũ khí hạt nhân.

Điều mà ít người biết là gần đây sức răn đe của bom nguyên tử đã bị Trung Quốc dùng làm lợi khí hăm dọa (blackmail) Hoa Kỳ. Một blogger Trung Hoa tên *Yang Heng Jun* đã bỗng nhiên nổi tiếng vì bài viết “*Tại sao Trung Quốc lại cần Bắc Triều Tiên*”. *Yang Heng Jun* tiết lộ rằng Trung Quốc đã phải chịu tổn kém nuôi dưỡng Bắc Triều Tiên trong một thời gian dài chỉ vì sợ phản ứng bất trắc của tên chủ tịch nửa điên nửa khùng *Kim Chính Nhật* với mấy trái bom nguyên tử của hắn. Mỗi lần *Kim Chính Nhật* nổi cơn điên hăm dọa cho Nam Hàn và Nhật Bản ném bom nguyên tử thì một trăm ngàn quân Hoa Kỳ trú đóng tại các vùng lân cận lại hốt hoảng chuẩn bị tác chiến và mất ăn mất ngủ. Và mỗi lần như thế Bắc Kinh lại được Washington ve vãn để nhờ khuyên can Bình Nhưỡng đừng làm bậy. Lâu dần, trò chơi này đối với Trung Quốc trở thành thú vị vì nhờ nó mà Trung Quốc tạo được thêm nhiều uy tín trên bàn cờ chính trị thế giới. Cho nên Trung Quốc tiếp tục giữ nó làm lợi khí blackmail đối với Hoa Kỳ.

Bắc Kinh cũng chú ý đến một số cử chỉ và lời nói của Tổng Thống Mỹ Obama. Từ ngày lên nắm chính quyền, đi đâu Obama cũng cúi rạp người để chào các vị nguyên thủ quốc gia khác, một cử chỉ được đánh giá như đã phương hại đến danh dự của Hoa Kỳ trên vị thế bá chủ hoàn cầu. Đi đâu ông cũng xin lỗi về những cuộc chiến mà Hoa Kỳ đã tiến hành trong dĩ vãng và phủ nhận danh hiệu “đại cường quốc” của quốc gia ông. Những biểu hiện nói trên cộng với tình trạng sa lầy trong *chiến tranh Irak và món nợ mấy trăm tỷ Mỹ kim* vì kinh tế suy thoái đã làm Bắc Kinh tin rằng Hoa Kỳ đang rất sợ chiến tranh. Đệ Thất Hạm Đội hùng mạnh thật nhưng hùng khí dân tộc không có trong lúc này. Vì thế Bắc Kinh đã triển khai một *chiến lược thăm dò trên Biển Đông* để đo lường phản ứng của Hoa Kỳ.

Một mặt, Bắc Kinh dùng *Kim Chính Nhật* dọa nạt khiến Hoa Kỳ và đồng minh hoảng sợ. Mặt khác, Bắc Kinh nguy trang tàu chiến thành tàu buôn uy hiếp ngư dân Việt Nam, dùng các hạm đội mới thành lập đánh đắm các tàu nhỏ hơn của Phi Luật Tân, Mã Lai Á và Nam Dương, quấy nhiễu những tàu không vũ trang của Mỹ trên vùng biển quốc tế. Trước phản ứng yếu ớt của Washington, Bắc Kinh liền cho công bố bản đồ “*lưỡi bò*” và chính thức tuyên bố Biển Đông là vùng “*quyền lợi cốt lõi*” của Trung Quốc. Trước những hành động khiêu khích đó, Ngũ Giác Đài được lệnh nghiên cứu khả năng chiến tranh của Trung Quốc. Sau một năm nghiên cứu, báo cáo cho biết rằng, không lực Hoa Kỳ tại các căn cứ *Guam và Okinawa* vượt trội quá xa không lực của cả ba nước Nga, Trung Quốc và Bắc Triều Tiên gộp lại. Các không lực chậm tiến này hiện nay chưa có loại Radar B2 và các chiến đấu cơ tàng hình F15, F18 và F 22. Họ cũng không có những vũ khí dùng sức mạnh của các tia Laser và Microwave nhanh như ánh sáng để tiêu diệt trong nháy mắt hỏa tiễn của đối phương. Kết luận của báo cáo là: “*Trung Quốc chưa thể tiến hành chiến tranh với Hoa kỳ*”.



Căn cứ vào báo cáo nói trên, ngày 23/7/2010, ngoại trưởng *Hillary Clinton* đã đi Hà Nội phó hội và tại diễn đàn ARF những lời tuyên bố của bà đã mang lại niềm tin cho toàn khối ASEAN. Riêng đối với Việt Nam bà đã tặng một món quà quý giá mà những người cộng sản Việt Nam khó lòng từ khước: *sự chuyển giao kỹ thuật nguyên tử*. Sự chuyển giao này đã được tướng cộng sản *Nguyễn Chí Vịnh* nhanh chóng ký kết với nhà ngoại giao *Robert Scher* của Mỹ vào ngày 3/8/2010. Thỏa ước được báo *Wall Street* công bố cho toàn thế giới biết không chậm trễ.

Đòn ngoại giao nói trên được coi như nòng cốt trong chiến sách “*quân bình lực lượng*” của Hoa Kỳ tại vùng Á Châu-Thái Bình Dương. Phải nhìn nhận là Hoa Kỳ đã đánh một đòn vô cùng ngoạn mục vì đối với Việt Nam thì chỉ bằng cách này Việt Nam mới có bình đẳng và hòa bình với Trung Quốc. *Chỉ trở thành đồng minh chiến lược của Hoa Kỳ Việt Nam mới có khả năng tự vệ trước kẻ thù truyền kiếp từ phương Bắc*. Đó là sự thật không thể chối cãi.

### **Những cơ hội liên kết với kẻ mạnh bị bỏ lỡ**

Nếu *Hồ Chí Minh* không phải là *cấp thừa hành ăn lương* của Quốc Tế Cộng Sản thì Việt Nam đã tránh được biết bao cảnh cốt nhục tương tàn gây nên hận thù truyền kiếp trong lòng dân tộc. Riêng Hồ đã bỏ lỡ hai cơ hội có thể tránh cho dân tộc những thảm cảnh chết chóc đau thương kéo dài nhiều thập kỷ.

- *Cơ hội thứ nhất* xảy ra vào giai đoạn kết thúc Thế Chiến II. Vào dịp này, những người Mỹ OSS (Office Of Strategic Services) sang giúp Việt Minh đã đề nghị bỏ *cờ đỏ sao vàng* nhưng bị *Hồ Chí Minh* từ chối. Nếu Hồ chấp thuận thì một *Ủy Ban Ủy Trị LHQ* đã tạm thời quản lý đất nước giúp Việt Nam trở thành một quốc gia dân chủ và Pháp không có cơ hội quay trở lại Đông Dương.
- *Cơ hội thứ hai* xảy ra vào năm 1956 nhân dịp Đại Hội 20 Đảng Cộng Sản Liên Xô họp vào tháng 2 năm đó. Thời gian này, Khrushchev đưa ra chính sách “*sống chung hòa bình*” và đề nghị cả hai miền Nam Bắc Việt Nam cùng vào Liên Hiệp Quốc. *Hồ Chí Minh* một lần nữa lại cự tuyệt. Nếu không có sự cự tuyệt này thì cả hai miền Nam Bắc đã có cơ hội thi đua phát triển trong hòa bình để đi đến thống nhất.
- *Một cơ hội thứ ba* lại xuất hiện sau khi Hồ qua đời vào năm 1969. Lần này thì cơ hội đã bị các người kế nghiệp bảo thủ của Hồ bỏ lỡ. Vào những tháng cuối năm 1989 khi “*làn sóng dân chủ thứ ba*” tàn phá các nước Đông Âu thì tại Việt Nam *nhóm bảo thủ* đứng đầu là Nguyễn Văn Linh cho đó là một hiện

tượng tạm thời nên chủ trương hàn gắn lại tình đoàn kết đối với Trung Quốc để cứu sinh mạng của Đảng. Họ quay sang quy phục Trung Quốc ở *Thành Đô* năm 1990. Với bước quy phục này Đảng CSVN đã tự nguyện đem thân làm chư hầu cho Bắc Kinh như chúng ta đã thấy.

\*\*\*\*\*

Giờ đây một cơ hội mới lại mở ra và Hoa Kỳ đã đề nghị chia sẻ trách nhiệm chiến lược với Việt Nam như trên đã trình bày. Dân tộc không muốn bỏ lỡ chuyến tàu lịch sử lần này. Trung Cộng đang dàn thế trận ở biên giới phía Bắc và đã công bố kế hoạch thôn tính nước ta trong một tháng. Đảng cần nhanh chóng lộ xác để đồng hành với toàn dân hầu tạo sức mạnh vô địch như bao lần lịch sử đã chứng minh. Dân tộc đã trưởng thành và đang khao khát tự do, sẽ không chấp nhận để Đảng lừa dối thêm lần nữa. /.

NGUYỄN CAO QUYỀN

Tháng 5 năm 2014